

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN: ĐỊA LÍ LỚP 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

STT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng			% Tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH		Thời gian (phút)	
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	T N	TL		
1	A. Địa lí dân cư Việt Nam	A.1. Đặc điểm dân số và phân bố dân cư A.2. Lao động và việc làm A.3. Đô thị hóa	2	1,50	2	2,50	1*	5,00	1**	0	4	1	9,00	20
2	B. Công cuộc Đổi mới và hội nhập-chuyển dịch cơ cấu kinh tế	B. Công cuộc Đổi mới và hội nhập - chuyển dịch cơ cấu kinh tế	1	0,75	2	2,50	1*	0	0	0	4	0	3,25	10
3	C. Địa lí các ngành kinh tế Việt Nam	C.1. Một số vấn đề phát triển và phân bố nông nghiệp. C.2. Một số vấn đề phát triển và phân bố công nghiệp.	5	3,75	4	5,00	1*	0	1**	8	8	1	16,75	30
4	D. Kĩ năng	Đọc bản đồ, Atlat Địa lí Việt Nam; làm việc với bảng số liệu, biểu đồ	8	6,00	4	5,00	1	5,00	0	0	12	1	16,00	40
Tổng			16	12	12	15	2	10	1	8	28	3	45,00	100
Tỉ lệ %			40%		30%		20%		10%					100%
Tỉ lệ chung			70%				30%							

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.
- Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận.
- Mỗi câu hỏi trắc nghiệm khách quan được tính 0,25 điểm; các câu hỏi tự luận cho điểm tương ứng với cấp độ được quy định chi tiết trong hướng dẫn chấm.

- Với câu hỏi ở mức độ nhận biết và thông hiểu thì mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá tương ứng (1 gạch đầu dòng thuộc mức độ đó).
- (1*) Giáo viên có thể ra 1 câu hỏi cho đề kiểm tra ở cấp độ vận dụng ở đơn vị kiến thức: A hoặc B hoặc C.
- (1**) Giáo viên có thể ra 1 câu hỏi cho đề kiểm tra ở cấp độ vận dụng ở ở đơn vị kiến thức: A hoặc C.

BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN: ĐỊA LÍ LỚP 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức/ kỹ năng	Đơn vị kiến thức/ kỹ năng	Mức độ kiến thức/kỹ năng cần kiểm tra đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	A. Địa lí dân cư Việt Nam	A.1. Đặc điểm dân số và phân bố dân cư	Nhận biết: - Trình bày được một số đặc điểm dân số và phân bố dân cư Việt Nam - Biết được một số chính sách dân số ở nước ta Thông hiểu: - Phân tích được nguyên nhân của dân số đông, gia tăng dân số nhanh và sự phân bố dân cư chưa hợp lí. Vận dụng: - Phân tích được hậu quả của dân đông, gia tăng nhanh, sự phân bố dân cư chưa hợp lí.	1	1*	1	0
		A.2. Lao động và việc làm	Thông hiểu: - Trình bày được một số đặc điểm của nguồn lao động và việc sử dụng lao động ở nước ta. - Phân tích được vì sao việc làm đang là vấn đề gay gắt của nước ta và hướng giải quyết.	0	1	0	0
		A.3. Đô thị hóa	Nhận biết: - Trình bày được sự phân bố mạng lưới đô thị ở nước ta Thông hiểu: - Trình bày được một số đặc điểm đô thị hoá ở Việt Nam. Nguyên nhân và hậu quả. Vận dụng cao: - Liên hệ được việc gia tăng dân số nhanh với đặc điểm đô thị hóa của nước ta	1	1	0	1***

TT	Nội dung kiến thức/ kỹ năng	Đơn vị kiến thức/ kỹ năng	Mức độ kiến thức/kỹ năng cần kiểm tra đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
2	B. Đổi mới và hội nhập – Chuyển dịch cơ cấu kinh tế		<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết công cuộc Đổi mới ở nước ta là một cuộc cải cách toàn diện về kinh tế – xã hội ; bối cảnh và công cuộc hội nhập của nước ta. <p>Thông hiểu :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được ý nghĩa của chuyển dịch cơ cấu kinh tế đối với sự phát triển kinh tế nước ta. <p>Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta. 	1	2	1**	0
3	C. Địa lí các ngành kinh tế Việt Nam	C.1. Một số vấn đề phát triển và phân bố nông nghiệp	<p>Nhận biết :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được sự phân bố một số cây trồng, vật nuôi chính của nước ta. <p>Thông hiểu :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cơ cấu của ngành nông nghiệp, tình hình phát triển một số cây trồng, vật nuôi chính của nước ta và nguyên nhân. - Phân tích được điều kiện, tình hình phát triển, phân bố ngành thủy sản và một số phương hướng phát triển ngành thủy sản của nước ta. - Phân tích được vai trò, tình hình phát triển và phân bố ngành lâm nghiệp, một số vấn đề lớn trong phát triển lâm nghiệp. <p>Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng minh được xu hướng chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp. 	3	2	1**	0
		C.2. Một số vấn đề phát triển và phân bố công nghiệp	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cơ cấu công nghiệp theo ngành, thành phần kinh tế và theo lãnh thổ. - Biết được sự phân bố của một số ngành công nghiệp trọng điểm. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét được cơ cấu công nghiệp theo ngành, thành phần kinh tế và theo lãnh thổ. - Nêu được một số nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi cơ cấu ngành công nghiệp. 	2	2	1**	1

TT	Nội dung kiến thức/ kỹ năng	Đơn vị kiến thức/ kỹ năng	Mức độ kiến thức/kỹ năng cần kiểm tra đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			- Phân tích được tình hình phát triển của một số ngành công nghiệp trọng điểm. - Trình bày được khái niệm tổ chức lãnh thổ công nghiệp. Vận dụng : - Phân biệt được một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp. Vận dụng cao : - Liên hệ để giải thích được tình hình phát triển, phân bố một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp ở nước ta hiện nay.				
5	D. Kỹ năng	Kỹ năng đọc bản đồ, Atlas Địa lí Việt Nam; làm việc với bảng số liệu, biểu đồ	Nhận biết: - Đọc được các bản đồ, Atlas Địa lí Việt Nam với nội dung về các đối tượng địa lí kinh tế - xã hội. Thông hiểu: - Nhận xét được bảng số liệu, biểu đồ, các đối tượng địa lí kinh tế - xã hội trên bản đồ, Atlas Địa lí Việt Nam. Vận dụng: - Vẽ biểu đồ, nhận xét, so sánh và giải thích được số liệu liên quan đến kinh tế xã hội Việt Nam.	8	4	1	0
Tổng				16	12	2	1
Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức				40%	30%	20%	10%
Tỉ lệ chung				70%		30%	

Lưu ý:

- Với câu hỏi ở mức độ nhận biết và thông hiểu thì mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá tương ứng (1 gạch đầu dòng thuộc mức độ đó).
- (1*) Giáo viên có thể ra 1 câu hỏi cho đề kiểm tra ở cấp độ thông hiểu ở đơn vị kiến thức: A.2, A.3, B, C.1, C.2, D hoặc A.1.
- (1**) Giáo viên có thể ra 1 câu hỏi cho đề kiểm tra ở cấp độ vận dụng ở đơn vị kiến thức: A.1 hoặc B hoặc C.1 hoặc C.2 và D.
- (1***) Giáo viên có thể ra 1 câu hỏi cho đề kiểm tra ở cấp độ vận dụng cao ở đơn vị kiến thức: C.2 hoặc A.3.